

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến Nhân dân; ý kiến của Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Định năm 2025

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân (cử tri đại diện hộ gia đình); ý kiến của Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Định năm 2025 như sau:

I. VỀ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

a) Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; tuyên truyền và công khai Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã bằng các hình thức phù hợp (thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, đài truyền thanh cấp xã, niêm yết tại trụ sở thôn, khu phố,...) để Nhân dân biết và tham gia ý kiến.

b) Tài liệu phục vụ việc lấy ý kiến được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, các điểm sinh hoạt cộng đồng và tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, tại các cuộc họp thôn, khu phố trong thời gian tổ chức lấy ý kiến cử tri.

2. Tổ chức lấy ý kiến cử tri

a) Thời gian: Từ ngày 19/4/2025 đến hết ngày 26/4/2025.

b) Đối tượng: Cử tri đại diện hộ gia đình trên địa bàn 154/155 đơn vị hành chính cấp xã chịu ảnh hưởng trực tiếp đối với Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã (trừ xã Nhơn Châu không thực hiện sắp xếp).

c) Hình thức: Phát phiếu lấy ý kiến tại hộ gia đình (phát và thu trực tiếp).

3. Kết quả lấy ý kiến

Qua tổng hợp ý kiến cử tri của 11 huyện, thị xã, thành phố, kết quả chung toàn tỉnh như sau:

a) Tổng số cử tri lấy ý kiến: 434.708 cử tri.

b) Tổng số cử tri tham gia ý kiến: 429.765 cử tri, đạt tỷ lệ 98,86%;

c) Số cử tri đồng ý: 424.095 cử tri, đạt tỷ lệ 97,56% (so với tổng số cử tri lấy ý kiến).

d) Số cử tri không đồng ý: 5.650 cử tri, đạt tỷ lệ 1,3% (so với tổng số cử tri lấy ý kiến).

(Cụ thể kết quả ý kiến của cử tri đối với từng phương án sắp xếp theo Phụ lục I đính kèm)

II. VỀ THÔNG QUA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP

1. Kết quả thông qua Hội đồng nhân dân cấp xã

Sau khi hoàn thành việc lấy ý kiến Nhân dân, Hội đồng nhân dân của 154 xã, phường, thị trấn đã tổ chức họp thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Định năm 2025, kết quả biểu quyết như sau:

a) Thành phố Quy Nhơn: Có 379/379/413 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 91,8% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

b) Thị xã An Nhơn: Có 338/338/359 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 94,2% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

c) Thị xã Hoài Nhơn: Có 346/346/366 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 94,5% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

d) Huyện Phù Cát: Có 431/436/451 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 95,6% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

đ) Huyện Phù Mỹ: Có 438/440/463 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 94,6% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

e) Huyện Tuy Phước: Có 332/332/350 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 94,9% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

g) Huyện Tây Sơn: Có 335/335/351 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 95,4% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

h) Huyện Hoài Ân: Có 311/311/329 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 94,5% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

i) Huyện Vân Canh: Có 125/125/129 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 96,9% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

k) Huyện Vĩnh Thạnh: Có 145/145/150 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 96,7% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

l) Huyện An Lão: Có 165/165/173 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 95,4% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

(Cụ thể theo Phụ lục II đính kèm)

2. Kết quả thông qua Hội đồng nhân dân cấp huyện

Hội đồng nhân dân của 11 huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức họp thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Định năm 2025, kết quả biểu quyết như sau:

a) Thành phố Quy Nhơn: Có 30/30/33 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 90,09% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

b) Thị xã An Nhơn: Có 34/34 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 100%).

c) Thị xã Hoài Nhơn: Có 30/30/34 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 88,2% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

d) Huyện Phù Cát: Có 32/32/34 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 94,1% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

đ) Huyện Phù Mỹ: Có 34/34/35 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 97,1% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

e) Huyện Tuy Phước: Có 33/33/34 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 97,1% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

g) Huyện Tây Sơn: Có 25/25/29 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 86,2% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

h) Huyện Hoài Ân: Có 26/26 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 100%).

i) Huyện Vân Canh: Có 26/26/29 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 89,7% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

k) Huyện Vĩnh Thạnh: Có 24/24/26 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 89,7% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

1) Huyện An Lão: Có 23/23/26 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 88,5% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

(Cụ thể theo Phụ lục III đính kèm)

3. Kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định

Ngày 28/4/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định đã tổ chức kỳ họp thứ 23 (kỳ họp chuyên đề) khóa XIII thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Định năm 2025, kết quả có 50/50/52 đại biểu tán thành (đạt tỷ lệ 96,1% so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân).

III. KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC LIÊN QUAN

1. Ngày 17/4/2025, tại Hội nghị lần thứ 92, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định đã thống nhất phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh năm 2025.

2. Ngày 21/4/2025, tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Định (phiên bất thường) đã thống nhất phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh năm 2025.

3. Ngày 26/4/2025, tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Định (phiên bất thường) đã thống nhất điều chỉnh phương án sắp xếp 02 xã thuộc huyện Phù Mỹ và tên gọi của 40 xã, phường sau sắp xếp.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu VT, K7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục I
KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN ĐỐI VỚI ĐỀ ÁN SẮP XẾP
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP	Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia ý kiến		Kết quả lấy ý kiến			
			Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số cử tri lấy ý kiến (%)	Đồng ý		Không đồng ý	
					Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)=(8)/(3)
I	THÀNH PHỐ QUY NHƠN							
1	Thành lập phường Quy Nhơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hải Cảng, phường Thị Nại, phường Trần Phú và phường Đống Đa	24.200	23.928	98,88%	23.603	97,53%	325	1,34%
a	Phường Hải Cảng	3.524	3.458	98,13%	3.424	97,16%	34	0,96%
b	Phường Thị Nại	6.290	6.290	100%	6.240	99,21%	50	0,79%
c	Phường Trần Phú	5.907	5.806	98,29%	5.776	97,78%	30	0,51%
d	Phường Đống Đa	8.479	8.374	98,76%	8.163	96,27%	211	2,49%
2	Thành lập phường Quy Nhơn Nam trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ngô Mây, phường Nguyễn Văn Cừ, phường Quang Trung, phường Ghềnh Ráng	17.790	17.570	98,76%	17.187	96,61%	383	2,15%
a	Phường Ngô Mây	4.953	4.953	100%	4.806	97,03%	147	2,97%
b	Phường Nguyễn Văn Cừ	2.909	2.868	98,59%	2.859	98,28%	9	0,31%
c	Phường Quang Trung	6.881	6.748	98,07%	6.550	95,19%	198	2,88%

TT	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP	Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia ý kiến		Kết quả lấy ý kiến			
			Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số cử tri lấy ý kiến (%)	Đồng ý		Không đồng ý	
					Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)=(8)/(3)
d	Phường Ghềnh Ráng	3.047	3.001	98,49%	2.972	97,54%	29	0,95%
3	Thành lập phường Quy Nhơn Bắc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trần Quang Diệu và phường Nhơn Phú	10.756	10.738	99,83%	10.536	97,95%	202	1,88%
a	Phường Trần Quang Diệu	5.335	5.317	99,66%	5.184	97,17%	133	2,49%
b	Phường Nhơn Phú	5.421	5.421	100%	5.352	98,73%	69	1,27%
4	Thành lập phường Quy Nhơn Tây trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bùi Thị Xuân và xã Phước Mỹ	6.677	6.480	97,05%	6.373	95,45%	107	1,60%
a	Phường Bùi Thị Xuân	4.751	4.554	95,85%	4.458	93,83%	96	2,02%
b	Xã Phước Mỹ	1.926	1.926	100%	1.915	99,43%	11	0,57%
5	Thành lập phường Quy Nhơn Đông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nhơn Hội, xã Nhơn Lý, xã Nhơn Hải và phường Nhơn Bình	11.246	11.121	98,89%	10.158	90,33%	963	8,56%
a	Xã Nhơn Hội	1.321	1.294	97,96%	1.293	97,88%	1	0,08%
b	Xã Nhơn Lý	1.986	1.986	100%	1.983	99,85%	3	0,15%
c	Xã Nhơn Hải	1.430	1.430	100%	1.357	94,90%	73	5,10%
d	Phường Nhơn Bình	6.509	6.411	98,49%	5.525	84,88%	886	13,61%

TT	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP	Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia ý kiến		Kết quả lấy ý kiến			
			Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số cử tri lấy ý kiến (%)	Đồng ý		Không đồng ý	
					Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)=(8)/(3)
II	THỊ XÃ AN NHƠN							
1	Thành lập phường Bình Định trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Định, xã Nhơn Khánh và xã Nhơn Phúc	10.185	10.071	98,88%	10.046	98,64%	25	0,25%
a	Phường Bình Định	4.705	4.641	98,64%	4.627	98,34%	14	0,30%
b	Xã Nhơn Khánh	2.456	2.406	97,96%	2.404	97,88%	2	0,08%
c	Xã Nhơn Phúc	3.024	3.024	100%	3.015	99,70%	9	0,30%
2	Thành lập phường An Nhơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đập Đá, xã Nhơn Mỹ và xã Nhơn Hậu	11.887	11.887	100%	11.848	99,67%	39	0,33%
a	Phường Đập Đá	4.641	4.641	100%	4.630	99,76%	11	0,24%
b	Xã Nhơn Mỹ	3.271	3.271	100%	3.243	99,14%	28	0,86%
c	Xã Nhơn Hậu	3.975	3.975	100%	3.975	100%	0	0%
3	Thành lập phường An Nhơn Đông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nhơn Hưng và xã Nhơn An	6.346	6.346	100%	6.334	99,81%	12	0,19%
a	Phường Nhơn Hưng	3.404	3.404	100%	3.396	99,76%	8	0,24%
b	Xã Nhơn An	2.942	2.942	100%	2.938	99,86%	4	0,14%

TT	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP	Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia ý kiến		Kết quả lấy ý kiến			
			Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số cử tri lấy ý kiến (%)	Đồng ý		Không đồng ý	
					Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)=(8)/(3)
4	Thành lập xã An Nhơn Tây trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nhơn Lộc và xã Nhơn Tân	4.764	4.764	100%	4.764	100%	0	0%
a	Xã Nhơn Lộc	2.503	2.503	100%	2.503	100%	0	0%
b	Xã Nhơn Tân	2.261	2.261	100%	2.261	100%	0	0%
5	Thành lập phường An Nhơn Nam trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nhơn Hòa và xã Nhơn Thọ	7.850	7.850	100%	7.842	99,90%	8	0,10%
a	Phường Nhơn Hòa	5.391	5.391	100%	5.384	99,87%	7	0,13%
b	Xã Nhơn Thọ	2.459	2.459	100%	2.458	99,96%	1	0,04%
6	Thành lập phường An Nhơn Bắc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nhơn Thành, xã Nhơn Phong và xã Nhơn Hạnh	9.018	8.992	99,71%	8.926	98,98%	66	0,73%
a	Phường Nhơn Thành	3.700	3.696	99,89%	3.678	99,41%	18	0,49%
b	Xã Nhơn Phong	2.462	2.440	99,11%	2.425	98,50%	15	0,61%
c	Xã Nhơn Hạnh	2.856	2.856	100%	2.823	98,84%	33	1,16%

TT	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP	Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia ý kiến		Kết quả lấy ý kiến			
			Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số cử tri lấy ý kiến (%)	Đồng ý		Không đồng ý	
					Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)=(8)/(3)
III	THỊ XÃ HOÀI NHƠN							
1	Thành lập phường Bồng Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bồng Sơn và phường Hoài Đức	9.599	9.588	99,89%	9.571	99,71%	17	0,18%
a	Phường Bồng Sơn	4.977	4.971	99,88%	4.969	99,84%	2	0,04%
b	Phường Hoài Đức	4.622	4.617	99,89%	4.602	99,57%	15	0,32%
2	Thành lập phường Hoài Nhơn Nam trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoài Tân và phường Hoài Xuân	7.283	7.185	98,65%	7.170	98,45%	15	0,21%
a	Phường Hoài Tân	4.674	4.674	100%	4.670	99,91%	4	0,09%
b	Phường Hoài Xuân	2.609	2.511	96,24%	2.500	95,82%	11	0,42%
3	Thành lập phường Hoài Nhơn Đông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoài Hương, xã Hoài Hải và xã Hoài Mỹ	10.288	10.288	100%	10.265	99,78%	23	0,22%
a	Phường Hoài Hương	4.978	4.978	100%	4.973	99,90%	5	0,10%
b	Xã Hoài Hải	1.708	1.708	100%	1.707	99,94%	1	0,06%
c	Xã Hoài Mỹ	3.602	3.602	100%	3.585	99,53%	17	0,47%

TT	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP	Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia ý kiến		Kết quả lấy ý kiến			
			Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số cử tri lấy ý kiến (%)	Đồng ý		Không đồng ý	
					Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)=(8)/(3)
4	Thành lập phường Hoài Nhơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoài Thanh, phường Tam Quan Nam và phường Hoài Thanh Tây	9.975	9.775	97,99%	9.754	97,78%	21	0,21%
a	Phường Hoài Thanh	3.272	3.212	98,17%	3.209	98,07%	3	0,09%
b	Phường Tam Quan Nam	3.549	3.466	97,66%	3.448	97,15%	18	0,51%
c	Phường Hoài Thanh Tây	3.154	3.097	98,19%	3.097	98,19%	0	0%
5	Thành lập phường Hoài Nhơn Tây trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoài Hảo và xã Hoài Phú	6.368	6.209	97,50%	6.197	97,31%	12	0,19%
a	Phường Hoài Hảo	3.773	3.654	96,85%	3.642	96,53%	12	0,32%
b	Xã Hoài Phú	2.595	2.555	98,46%	2.555	98,46%	0	0%
6	Thành lập phường Tam Quan trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tam Quan và xã Hoài Châu	6.464	6.414	99,23%	6.408	99,13%	6	0,09%
a	Phường Tam Quan	3.459	3.418	98,81%	3.416	98,76%	2	0,06%
b	Xã Hoài Châu	3.005	2.996	99,70%	2.992	99,57%	4	0,13%
7	Thành lập phường Hoài Nhơn Bắc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tam Quan Bắc, xã Hoài Sơn và xã Hoài Châu Bắc	10.915	10.689	97,93%	10.644	97,52%	45	0,41%
a	Phường Tam Quan Bắc	5.052	4.973	98,44%	4.965	98,28%	8	0,16%

TT	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP	Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia ý kiến		Kết quả lấy ý kiến			
			Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số cử tri lấy ý kiến (%)	Đồng ý		Không đồng ý	
					Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)=(8)/(3)
b	Xã Hoài Sơn	2.866	2.779	96,96%	2.742	95,67%	37	1,29%
c	Xã Hoài Châu Bắc	2.997	2.937	98,00%	2.937	98,00%	0	0%
IV	HUYỆN PHÙ CÁT							
1	Thành lập xã Phù Cát trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ngô Mây, xã Cát Trinh và xã Cát Tân	12.689	12.689	100%	12.637	99,59%	36	0,28%
a	Thị trấn Ngô Mây	3.679	3.679	100%	3.646	99,10%	18	0,49%
b	Xã Cát Trinh	4.055	4.055	100%	4.045	99,75%	10	0,25%
c	Xã Cát Tân	4.955	4.955	100%	4.946	99,82%	8	0,16%
2	Thành lập xã Xuân An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cát Nhơn và xã Cát Tường	7.336	7.335	99,99%	7.314	99,70%	21	0,29%
a	Xã Cát Nhơn	2.829	2.829	100%	2.827	99,93%	2	0,07%
b	Xã Cát Tường	4.507	4.506	99,98%	4.487	99,56%	19	0,42%
3	Thành lập xã Ngô Mây trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cát Hưng, xã Cát Thắng và xã Cát Chánh	6.256	6.237	99,70%	5.908	94,44%	329	5,26%
a	Xã Cát Hưng	2.076	2.076	100%	2.074	99,90%	2	0,10%
b	Xã Cát Thắng	2.184	2.184	100%	2.184	100%	0	0%
c	Xã Cát Chánh	1.996	1.977	99,05%	1.650	82,67%	327	16,38%

TT	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP	Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia ý kiến		Kết quả lấy ý kiến			
			Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số cử tri lấy ý kiến (%)	Đồng ý		Không đồng ý	
					Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)=(8)/(3)
4	Thành lập xã Cát Tiến trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cát Tiến, xã Cát Thành và xã Cát Hải	8.434	8.429	99,94%	7.697	91,26%	732	8,68%
a	Thị trấn Cát Tiến	3.371	3.366	99,85%	3.345	99,23%	21	0,62%
b	Xã Cát Thành	2.794	2.794	100%	2.094	74,95%	700	25,05%
c	Xã Cát Hải	2.269	2.269	100%	2.258	99,52%	11	0,48%
5	Thành lập xã Đề Gi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cát Khánh, xã Cát Minh và xã Cát Tài	11.217	11.090	98,87%	11.010	98,15%	80	0,71%
a	Thị trấn Cát Khánh	4.305	4.304	99,98%	4.294	99,74%	10	0,23%
b	Xã Cát Minh	3.995	3.869	96,85%	3.862	96,67%	7	0,18%
c	Xã Cát Tài	2.917	2.917	100%	2.854	97,84%	63	2,16%
6	Thành lập xã Hòa Hội trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cát Hanh và xã Cát Hiệp	6.745	6.745	100%	6.693	99,23%	52	0,77%
a	Xã Cát Hanh	4.269	4.269	100%	4.227	99,02%	42	0,98%
b	Xã Cát Hiệp	2.476	2.476	100%	2.466	99,60%	10	0,40%
7	Thành lập xã Hội Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cát Lâm và xã Cát Sơn	3.636	3.636	100%	3.632	99,89%	4	0,11%
a	Xã Cát Lâm	2.026	2.026	100%	2.025	99,95%	1	0,05%
b	Xã Cát Sơn	1.610	1.610	100%	1.607	99,81%	3	0,19%

TT	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP	Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia ý kiến		Kết quả lấy ý kiến			
			Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số cử tri lấy ý kiến (%)	Đồng ý		Không đồng ý	
					Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)=(8)/(3)
V	HUYỆN PHÙ MỸ							
1	Thành lập xã Phù Mỹ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phù Mỹ, xã Mỹ Quang và xã Mỹ Chánh Tây	6.605	6.605	100%	6.601	99,94%	4	0,06%
a	Thị trấn Phù Mỹ	3.395	3.395	100%	3.393	99,94%	2	0,06%
b	Xã Mỹ Quang	1.948	1.948	100%	1.948	100%	0	0%
c	Xã Mỹ Chánh Tây	1.262	1.262	100%	1.260	99,84%	2	0,16%
2	Thành lập xã Phù Mỹ Tây trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Trinh và xã Mỹ Hòa	3.971	3.971	100%	3.967	99,90%	4	0,10%
a	Xã Mỹ Trinh	1.798	1.798	100%	1.796	99,89%	2	0,11%
b	Xã Mỹ Hòa	2.173	2.173	100%	2.171	99,91%	2	0,09%
3	Thành lập xã Phù Mỹ Nam trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Tài và xã Mỹ Hiệp	6.810	6.810	100%	6.799	99,84%	11	0,16%
a	Xã Mỹ Tài	2.662	2.662	100%	2.662	100%	0	0%
b	Xã Mỹ Hiệp	4.148	4.148	100%	4.137	99,73%	11	0,27%
4	Thành lập xã An Lương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Chánh, xã Mỹ Thành và xã Mỹ Cát	8.064	8.063	99,99%	8.020	99,45%	43	0,53%
a	Xã Mỹ Chánh	3.492	3.492	100%	3.489	99,91%	3	0,09%
b	Xã Mỹ Thành	2.779	2.778	99,96%	2.738	98,52%	40	1,44%
c	Xã Mỹ Cát	1.793	1.793	100%	1.793	100%	0	0%

TT	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP	Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia ý kiến		Kết quả lấy ý kiến			
			Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số cử tri lấy ý kiến (%)	Đồng ý		Không đồng ý	
					Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)=(8)/(3)
5	Thành lập xã Phù Mỹ Đông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ An, xã Mỹ Thọ và xã Mỹ Thắng	9.340	9.280	99,36%	9.220	98,72%	60	0,64%
a	Xã Mỹ An	2.698	2.698	100%	2.698	100%	0	0%
b	Xã Mỹ Thọ	3.807	3.747	98,42%	3.687	96,85%	60	1,58%
c	Xã Mỹ Thắng	2.835	2.835	100%	2.835	100%	0	0%
6	Thành lập xã Bình Dương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bình Dương, xã Mỹ Lợi và xã Mỹ Phong	6.018	6.002	99,73%	5.965	99,12%	37	0,61%
a	Thị trấn Bình Dương	1.702	1.694	99,53%	1.694	99,53%	0	0%
b	Xã Mỹ Lợi	1.987	1.984	100%	1.949	98,09%	35	1,76%
c	Xã Mỹ Phong	2.329	2.324	99,79%	2.322	99,70%	2	0,09%
7	Thành lập xã Phù Mỹ Bắc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Đức, xã Mỹ Châu và xã Mỹ Lộc	6.601	6.601	100%	6.585	99,76%	16	0,24%
a	Xã Mỹ Đức	2.096	2.096	100%	2.093	99,86%	3	0,14%
b	Xã Mỹ Châu	2.489	2.489	100%	2.488	99,96%	1	0,04%
c	Xã Mỹ Lộc	2.016	2.016	100%	2.004	99,40%	12	0,60%

TT	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP	Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia ý kiến		Kết quả lấy ý kiến			
			Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số cử tri lấy ý kiến (%)	Đồng ý		Không đồng ý	
					Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)=(8)/(3)
VI	HUYỆN TUY PHƯỚC							
1	Thành lập xã Tuy Phước Tây trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước An và xã Phước Thành	9.001	8.910	98,99%	8.827	98,07%	83	0,92%
a	Xã Phước An	5.481	5.417	98,83%	5.395	98,43%	22	0,40%
b	Xã Phước Thành	3.520	3.493	99,23%	3.432	97,50%	61	1,73%
2	Thành lập xã Tuy Phước trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tuy Phước, thị trấn Diêu Trì, xã Phước Thuận, xã Phước Nghĩa và xã Phước Lộc	18.961	18.623	98,22%	18.553	97,85%	70	0,37%
a	Thị trấn Tuy Phước	4.070	4.070	100%	4.063	99,83%	7	0,17%
b	Thị trấn Diêu Trì	3.772	3.673	97,38%	3.666	97,19%	7	0,19%
c	Xã Phước Thuận	5.076	4.837	95,29%	4.788	94,33%	49	0,97%
d	Xã Phước Nghĩa	1.447	1.447	100%	1.445	99,86%	2	0,14%
đ	Xã Phước Lộc	4.596	4.596	100%	4.591	99,89%	5	0,11%
3	Thành lập xã Tuy Phước Bắc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Hiệp, xã Phước Hưng và xã Phước Quang	12.572	12.256	97,49%	12.140	96,56%	116	0,92%
a	Xã Phước Hiệp	4.588	4.588	100%	4.478	97,60%	110	2,40%
b	Xã Phước Hưng	3.915	3.813	97,39%	3.807	97,24%	6	0,15%
c	Xã Phước Quang	4.069	3.855	94,74%	3.855	94,74%	0	0%

TT	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP	Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia ý kiến		Kết quả lấy ý kiến			
			Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số cử tri lấy ý kiến (%)	Đồng ý		Không đồng ý	
					Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)=(8)/(3)
4	Thành lập xã Tuy Phước Đông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Sơn, xã Phước Hòa và xã Phước Thắng	14.465	14.115	97,58%	14.104	97,50%	9	0,06%
a	Xã Phước Sơn	6.753	6.538	96,82%	6.538	96,82%	0	0%
b	Xã Phước Hòa	5.004	4.918	98,28%	4.909	98,10%	7	0,14%
c	Xã Phước Thắng	2.708	2.659	98,19%	2.657	98,12%	2	0,07%
VII	HUYỆN TÂY SON							
1	Thành lập xã Tây Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Phong, xã Tây Xuân và xã Bình Nghi	12.597	12.533	99,49%	12.521	99,40%	12	0,10%
a	Thị trấn Phú Phong	6.307	6.307	100%	6.299	99,87%	8	0,13%
b	Xã Tây Xuân	2.000	1.990	99,50%	1.987	99,35%	3	0,15%
c	Xã Bình Nghi	4.290	4.236	98,74%	4.235	98,72%	1	0,02%
2	Thành lập xã Bình Khê trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tây Giang và xã Tây Thuận	5.352	5.352	100%	5.325	99,50%	27	0,50%
a	Xã Tây Giang	3.315	3.315	100%	3.313	99,94%	2	0,06%
b	Xã Tây Thuận	2.037	2.037	100%	2.012	98,77%	25	1,23%
3	Thành lập xã Bình Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh An, xã Bình Tường và xã Tây Phú	5.756	5.710	99,20%	5.681	98,70%	29	0,50%
a	Xã Vĩnh An	459	459	100%	459	100%	0	0%
b	Xã Bình Tường	2.715	2.715	100%	2.713	99,93%	2	0,07%

TT	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP	Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia ý kiến		Kết quả lấy ý kiến			
			Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số cử tri lấy ý kiến (%)	Đồng ý		Không đồng ý	
					Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)=(8)/(3)
c	Xã Tây Phú	2.582	2.536	98,22%	2.509	97,17%	27	1,05%
4	Thành lập xã Bình Hiệp trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Thuận, xã Bình Tân và xã Tây An	6.070	5.914	97,43%	5.897	97,15%	17	0,28%
a	Xã Bình Thuận	2.382	2.382	100%	2.379	99,87%	3	0,13%
b	Xã Bình Tân	2.245	2.128	94,79%	2.128	94,79%	0	0%
c	Xã Tây An	1.443	1.404	97,30%	1.390	96,33%	14	0,97%
5	Thành lập xã Bình An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tây Vinh, xã Tây Bình, xã Bình Hòa và xã Bình Thành	8.868	8.627	97,28%	8.617	97,17%	10	0,11%
a	Xã Tây Vinh	1.806	1.806	100%	1.806	100%	0	0%
b	Xã Tây Bình	1.616	1.531	94,74%	1.531	94,74%	0	0%
c	Xã Bình Hòa	2.561	2.436	95,12%	2.429	94,85%	7	0,27%
d	Xã Bình Thành	2.885	2.854	98,93%	2.851	98,82%	3	0,10%
VIII	HUYỆN HOÀI AN							
1	Thành lập xã Hoài Ân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tăng Bạt Hổ, xã Ân Phong, xã Ân Đức và xã Ân Tường Đông	8.858	8.448	95,37%	8.448	95,37%	0	0%
a	Thị trấn Tăng Bạt Hổ	2.353	2.219	94,31%	2.219	94,31%	0	0%
b	Xã Ân Phong	2.198	2.111	96,04%	2.111	96,04%	0	0%
c	Xã Ân Đức	2.794	2.612	93,49%	2.612	93,49%	0	0%
d	Xã Ân Tường Đông	1.513	1.506	99,54%	1.506	99,54%	0	0%

TT	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP	Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia ý kiến		Kết quả lấy ý kiến			
			Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số cử tri lấy ý kiến (%)	Đồng ý		Không đồng ý	
					Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)=(8)/(3)
2	Thành lập xã Ân Tường trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ân Tường Tây, xã Ân Hữu và xã Đak Mang	4.397	4.291	97,59%	4.021	91,45%	270	6,14%
a	Xã Ân Tường Tây	2.419	2.313	95,62%	2.313	95,62%	0	0%
b	Xã Ân Hữu	1.569	1.569	100%	1.299	82,79%	270	17,21%
c	Xã Đak Mang	409	409	100%	409	100%	0	0%
3	Thành lập xã Kim Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ân Nghĩa và xã Bok Tới	3.308	3.224	97,46%	3.222	97,40%	2	0,06%
a	Xã Ân Nghĩa	2.769	2.704	97,65%	2.703	97,62%	1	0,04%
b	Xã Bok Tới	539	520	96,47%	519	96,29%	1	0,19%
4	Thành lập xã Vạn Đức trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ân Sơn, xã Ân Tín và xã Ân Thạnh	5.339	5.111	95,73%	5.038	94,36%	73	1,37%
a	Xã Ân Sơn	194	194	100%	176	90,72%	18	9,28%
b	Xã Ân Tín	2.430	2.430	100%	2.404	98,93%	26	1,07%
c	Xã Ân Thạnh	2.715	2.487	91,60%	2.458	90,53%	29	1,07%
5	Thành lập Xã Ân Hảo trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ân Hảo Tây, xã Ân Hảo Đông và xã Ân Mỹ	5.133	4.944	96,32%	4.919	95,83%	25	0,49%
a	Xã Ân Hảo Tây	1.341	1.317	98,21%	1.317	98,21%	0	0%
b	Xã Ân Hảo Đông	2.198	2.033	92,49%	2.033	92,49%	0	0%
c	Xã Ân Mỹ	1.594	1.594	100%	1.569	98,43%	25	1,57%

TT	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP	Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia ý kiến		Kết quả lấy ý kiến			
			Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số cử tri lấy ý kiến (%)	Đồng ý		Không đồng ý	
					Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)=(8)/(3)
IX	HUYỆN VÂN CANH							
1	Thành lập xã Vân Canh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vân Canh, xã Canh Thuận, xã Canh Hòa và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Canh Hiệp	4.294	4.210	98,04%	4.181	97,37%	29	0,68%
a	Xã Canh Thuận	1.024	1.024	100%	1.008	98,44%	16	1,56%
b	Xã Canh Hòa	608	607	99,84%	607	99,84%	0	0%
c	Thị trấn Vân Canh	1.923	1.845	95,94%	1.841	95,74%	4	0,21%
d	Xã Canh Hiệp	739	734	99,32%	725	98,11%	9	1,22%
2	Thành lập xã Canh Vinh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Canh Vinh, xã Canh Hiến, xã Canh Hiệp và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Canh Liên	5.474	5.425	99,10%	4.542	82,97%	883	16,13%
a	Xã Canh Vinh	2.938	2.938	100%	2.064	70,25%	874	29,75%
b	Xã Canh Hiến	970	970	100%	969	99,90%	1	0,10%
c	Xã Canh Hiệp	739	734	99,32%	726	98,24%	8	1,08%
d	Xã Canh Liên	827	783	94,68%	783	94,68%	0	0%
3	Thành lập xã Canh Liên trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Canh Liên hiện nay	827	806	97,46%	806	97,46%	0	0%
	Xã Canh Liên	827	806	97,46%	806	97,46%	0	0%

TT	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP	Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia ý kiến		Kết quả lấy ý kiến			
			Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số cử tri lấy ý kiến (%)	Đồng ý		Không đồng ý	
					Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)=(8)/(3)
X	HUYỆN VĨNH THẠNH							
1	Thành lập xã Vĩnh Thạnh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Thạnh và xã Vĩnh Hào	2.983	2.906	97,42%	2.902	97,28%	3	0,10%
a	Thị trấn Vĩnh Thạnh	2.090	2.025	96,89%	2.022	96,75%	2	0,10%
b	Xã Vĩnh Hào	893	881	98,66%	880	98,54%	1	0,11%
2	Thành lập xã Vĩnh Thịnh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Hiệp và xã Vĩnh Thịnh	2.985	2.831	94,84%	2.805	93,97%	26	0,87%
a	Xã Vĩnh Hiệp	1.053	1.053	100%	1.037	98,48%	16	1,52%
b	Xã Vĩnh Thịnh	1.932	1.778	92,03%	1.768	91,51%	10	0,52%
3	Thành lập xã Vĩnh Quang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Hòa và xã Vĩnh Quang	2.580	2.580	100%	2.548	98,76%	32	1,24%
a	Xã Vĩnh Thuận	475	475	100%	451	94,95%	24	5,05%
b	Xã Vĩnh Hòa	586	586	100%	578	98,63%	8	1,37%
c	Xã Vĩnh Quang	1.519	1.519	100%	1.519	100%	0	0%
4	Thành lập xã Vĩnh Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Kim và xã Vĩnh Sơn	1.594	1.594	100%	1.384	86,83%	210	13,17%
a	Xã Vĩnh Kim	585	585	100%	375	64,10%	210	35,90%
b	Xã Vĩnh Sơn	1.009	1.009	100%	1.009	100%	0	0%

TT	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP	Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia ý kiến		Kết quả lấy ý kiến			
			Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số cử tri lấy ý kiến (%)	Đồng ý		Không đồng ý	
					Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)=(8)/(3)
XI	HUYỆN AN LÃO							
1	Thành lập xã An Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Hòa, xã An Quang và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên của xã An Nghĩa	4.176	4.176	100%	4.168	99,81%	7	0,17%
a	Xã An Hòa	3.545	3.545	100%	3.538	99,80%	7	0,20%
b	Xã An Quang	397	397	100%	397	100%	0	0%
c	Xã An Nghĩa	234	234	100%	233	99,57%	0	0%
2	Thành lập xã An Lão trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn An Lão, xã An Tân và xã An Hưng	3.150	3.107	98,63%	3.101	98,44%	6	0,19%
a	Xã An Tân	1.323	1.308	98,87%	1.302	98,41%	6	0,45%
b	Xã An Hưng	469	469	100%	469	100%	0	0%
c	Thị trấn An Lão	1.358	1.330	97,94%	1.330	97,94%	0	0%
3	Thành lập xã An Vinh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Trung, xã An Dũng và xã An Vinh	1.902	1.902	100%	1.880	98,84%	22	1,16%
a	Xã An Trung	816	816	100%	816	100%	0	0%
b	Xã An Dũng	540	540	100%	540	100%	0	0%
c	Xã An Vinh	546	546	100%	524	95,97%	22	4,03%

TT	PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP	Tổng số cử tri trên địa bàn	Cử tri tham gia ý kiến		Kết quả lấy ý kiến			
			Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số cử tri lấy ý kiến (%)	Đồng ý		Không đồng ý	
					Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số cử tri (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)=(8)/(3)
4	Thành lập xã An Toàn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Toàn và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Nghĩa	533	533	100%	532	99,81%	0	0%
a	Xã An Toàn	299	299	100%	299	100%	0	0%
b	Xã An Nghĩa	234	234	100%	233	99,57%	0	0%

Phụ lục II
KẾT QUẢ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ THÔNG QUA CHỦ TRƯỞNG
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Số TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân dự họp	Tán thành			Không tán thành		
				Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)	Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)	(8)	(9)=(8)/(3)	(10)=(8)/(4)
I	THÀNH PHỐ QUY NHƠN	413	379	379	91,8%	100%	0	0%	0%
1	Phường Bùi Thị Xuân	22	20	20	90,9%	100%	0	0%	0%
2	Phường Đống Đa	24	21	21	87,5%	100%	0	0%	0%
3	Phường Ghènh Ráng	18	17	17	94,4%	100%	0	0%	0%
4	Phường Hải Cảng	17	16	16	94,1%	100%	0	0%	0%
5	Phường Ngô Mây	22	22	22	100%	100%	0	0%	0%
6	Phường Nguyễn Văn Cừ	21	21	21	100%	100%	0	0%	0%
7	Phường Nhơn Bình	19	19	19	100%	100%	0	0%	0%
8	Phường Nhơn Phú	23	22	22	95,7%	100%	0	0%	0%
9	Phường Quang Trung	22	20	20	90,9%	100%	0	0%	0%
10	Phường Thị Nại	55	49	49	89,1%	100%	0	0%	0%
11	Phường Trần Phú	57	51	51	89,5%	100%	0	0%	0%
12	Phường Trần Quang Diệu	21	20	20	95,2%	100%	0	0%	0%
13	Xã Nhơn Hải	23	17	17	73,9%	100%	0	0%	0%

Số TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân dự họp	Tán thành			Không tán thành		
				Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)	Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)	(8)	(9)=(8)/(3)	(10)=(8)/(4)
14	Xã Nhơn Hội	23	21	21	91,3%	100%	0	0%	0%
15	Xã Nhơn Lý	23	20	20	87,0%	100%	0	0%	0%
16	Xã Phước Mỹ	23	23	23	100%	100%	0	0%	0%
II	THỊ XÃ AN NHƠN	359	338	338	94,2%	100%	0	0%	0%
1	Phường Bình Định	21	20	20	95,2%	100%	0	0%	0%
2	Phường Đập Đá	21	21	21	100%	100%	0	0%	0%
3	Phường Nhơn Hòa	21	19	19	90,5%	100%	0	0%	0%
4	Phường Nhơn Hưng	21	17	17	81,0%	100%	0	0%	0%
5	Phường Nhơn Thành	20	17	17	85,0%	100%	0	0%	0%
6	Xã Nhơn An	26	24	24	92,3%	100%	0	0%	0%
7	Xã Nhơn Hạnh	25	25	25	100%	100%	0	0%	0%
8	Xã Nhơn Hậu	27	27	27	100%	100%	0	0%	0%
9	Xã Nhơn Khánh	25	24	24	96,0%	100%	0	0%	0%
10	Xã Nhơn Lộc	26	25	25	96,2%	100%	0	0%	0%
11	Xã Nhơn Mỹ	27	25	25	92,6%	100%	0	0%	0%
12	Xã Nhơn Phong	23	20	20	87,0%	100%	0	0%	0%
13	Xã Nhơn Phúc	25	24	24	96,0%	100%	0	0%	0%
14	Xã Nhơn Tân	26	26	26	100%	100%	0	0%	0%
15	Xã Nhơn Thọ	25	24	24	96,0%	100%	0	0%	0%

Số TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân dự họp	Tán thành			Không tán thành		
				Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)	Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)	(8)	(9)=(8)/(3)	(10)=(8)/(4)
III	THỊ XÃ HOÀI NHƠN	366	346	346	94,5%	100%	0	0%	0%
1	Phường Bồng Sơn	21	21	21	100%	100%	0	0%	0%
2	Phường Hoài Đức	21	20	20	95,2%	100%	0	0%	0%
3	Phường Hoài Hảo	18	18	18	100%	100%	0	0%	0%
4	Phường Hoài Hương	21	19	19	90,5%	100%	0	0%	0%
5	Phường Hoài Tân	21	21	21	100%	100%	0	0%	0%
6	Phường Hoài Thanh	20	20	20	100%	100%	0	0%	0%
7	Phường Hoài Thanh Tây	19	19	19	100%	100%	0	0%	0%
8	Phường Hoài Xuân	20	19	19	95,0%	100%	0	0%	0%
9	Phường Tam Quan	18	15	15	83,3%	100%	0	0%	0%
10	Phường Tam Quan Bắc	21	19	19	90,5%	100%	0	0%	0%
11	Phường Tam Quan Nam	19	18	18	94,7%	100%	0	0%	0%
12	Xã Hoài Châu	24	22	22	91,7%	100%	0	0%	0%
13	Xã Hoài Châu Bắc	25	22	22	88,0%	100%	0	0%	0%
14	Xã Hoài Hải	23	23	23	100%	100%	0	0%	0%
15	Xã Hoài Mỹ	25	23	23	92,0%	100%	0	0%	0%
16	Xã Hoài Phú	25	22	22	88,0%	100%	0	0%	0%
17	Xã Hoài Sơn	25	25	25	100%	100%	0	0%	0%

Số TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân dự họp	Tán thành			Không tán thành		
				Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)	Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)	(8)	(9)=(8)/(3)	(10)=(8)/(4)
IV	HUYỆN PHÙ CÁT	451	436	431	95,6%	98,9%	5	1,1%	1,1%
1	Thị trấn Ngô Mây	25	24	24	96,0%	100%	0	0%	0%
2	Thị trấn Cát Tiến	25	23	23	92,0%	100%	0	0%	0%
3	Thị trấn Cát Khánh	26	26	26	100%	100%	0	0%	0%
4	Xã Cát Chánh	24	24	24	100%	100%	0	0%	0%
5	Xã Cát Hải	20	20	20	100%	100%	0	0%	0%
6	Xã Cát Hanh	28	27	27	96,4%	100%	0	0%	0%
7	Xã Cát Hiệp	25	25	25	100%	100%	0	0%	0%
8	Xã Cát Hưng	23	23	23	100%	100%	0	0%	0%
9	Xã Cát Lâm	23	23	18	78,3%	78%	5	22%	22%
10	Xã Cát Minh	29	29	29	100%	100%	0	0%	0%
11	Xã Cát Nhơn	27	25	25	92,6%	100%	0	0%	0%
12	Xã Cát Sơn	20	20	20	100%	100%	0	0%	0%
13	Xã Cát Tài	25	23	23	92,0%	100%	0	0%	0%
14	Xã Cát Tân	27	25	25	92,6%	100%	0	0%	0%
15	Xã Cát Thắng	23	22	22	95,7%	100%	0	0%	0%
16	Xã Cát Thành	26	24	24	92,3%	100%	0	0%	0%
17	Xã Cát Trinh	27	26	26	96,3%	100%	0	0%	0%
18	Xã Cát Tường	28	27	27	96,4%	100%	0	0%	0%

Số TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân dự họp	Tán thành			Không tán thành		
				Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)	Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)	(8)	(9)=(8)/(3)	(10)=(8)/(4)
V	HUYỆN PHÙ MỸ	463	440	438	94,6%	99,5%	2	0,4%	0,5%
1	Thị trấn Phù Mỹ	23	22	22	95,7%	100%	0	0%	0%
2	Thị trấn Bình Dương	23	22	22	95,7%	100%	0	0%	0%
3	Xã Mỹ An	25	22	22	88,0%	100%	0	0%	0%
4	Xã Mỹ Cát	24	24	24	100%	100%	0	0%	0%
5	Xã Mỹ Chánh	26	26	26	100%	100%	0	0%	0%
6	Xã Mỹ Chánh Tây	23	23	22	95,7%	95,7%	1	4,3%	4,3%
7	Xã Mỹ Châu	23	22	22	95,7%	100%	0	0%	0%
8	Xã Mỹ Đức	24	23	23	95,8%	100%	0	0%	0%
9	Xã Mỹ Hiệp	27	27	27	100%	100%	0	0%	0%
10	Xã Mỹ Hòa	22	15	15	68,2%	100%	0	0%	0%
11	Xã Mỹ Lộc	25	25	25	100%	100%	0	0%	0%
12	Xã Mỹ Lợi	23	23	23	100%	100%	0	0%	0%
13	Xã Mỹ Phong	24	20	20	83,3%	100%	0	0%	0%
14	Xã Mỹ Quang	23	22	22	95,7%	100%	0	0%	0%
15	Xã Mỹ Tài	25	24	24	96,0%	100%	0	0%	0%
16	Xã Mỹ Thắng	25	24	24	96,0%	100%	0	0%	0%
17	Xã Mỹ Thành	25	24	23	92,0%	95,8%	1	4,0%	4,2%
18	Xã Mỹ Thọ	28	28	28	100%	100%	0	0%	0%
19	Xã Mỹ Trinh	25	24	24	96,0%	100%	0	0%	0%

Số TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân dự họp	Tán thành			Không tán thành		
				Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)	Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)	(8)	(9)=(8)/(3)	(10)=(8)/(4)
VI	HUYỆN TUY PHƯỚC	350	332	332	94,9%	100%	0	0%	0%
1	Thị trấn Tuy Phước	27	25	25	92,6%	100%	0	0%	0%
2	Thị trấn Diêu Trì	27	27	27	100%	100%	0	0%	0%
3	Xã Phước An	30	30	30	100%	100%	0	0%	0%
4	Xã Phước Hiệp	28	28	28	100%	100%	0	0%	0%
5	Xã Phước Hòa	27	27	27	100%	100%	0	0%	0%
6	Xã Phước Hưng	22	22	22	100%	100%	0	0%	0%
7	Xã Phước Lộc	29	29	29	100%	100%	0	0%	0%
8	Xã Phước Nghĩa	24	23	23	95,8%	100%	0	0%	0%
9	Xã Phước Quang	28	28	28	100%	100%	0	0%	0%
10	Xã Phước Sơn	30	30	30	100%	100%	0	0%	0%
11	Xã Phước Thắng	24	24	24	100%	100%	0	0%	0%
12	Xã Phước Thành	26	26	26	100%	100%	0	0%	0%
13	Xã Phước Thuận	28	26	26	92,9%	100%	0	0%	0%
VII	HUYỆN TÂY SƠN	351	335	335	95,4%	100%	0	0%	0%
1	Thị trấn Phú Phong	27	27	27	100%	100%	0	0%	0%
2	Xã Bình Hòa	25	24	24	96,0%	100%	0	0%	0%
3	Xã Bình Nghi	28	26	26	92,9%	100%	0	0%	0%
4	Xã Bình Tân	21	21	21	100%	100%	0	0%	0%
5	Xã Bình Thành	24	25	25	104,2%	100%	0	0%	0%

Số TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân dự họp	Tán thành			Không tán thành		
				Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)	Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)	(8)	(9)=(8)/(3)	(10)=(8)/(4)
6	Xã Bình Thuận	25	24	24	96,0%	100%	0	0%	0%
7	Xã Bình Tường	25	23	23	92,0%	100%	0	0%	0%
8	Xã Tây An	23	22	22	95,7%	100%	0	0%	0%
9	Xã Tây Bình	21	20	20	95,2%	100%	0	0%	0%
10	Xã Tây Giang	25	24	24	96,0%	100%	0	0%	0%
11	Xã Tây Phú	23	23	23	100%	100%	0	0%	0%
12	Xã Tây Thuận	23	20	20	87,0%	100%	0	0%	0%
13	Xã Tây Vinh	23	23	23	100%	100%	0	0%	0%
14	Xã Tây Xuân	24	22	22	91,7%	100%	0	0%	0%
15	Xã Vĩnh An	14	11	11	78,6%	100%	0	0%	0%
VIII	HUYỆN HOÀI ÂN	329	311	311	94,5%	100%	0	0%	0%
1	Thị trấn Tăng Bạt Hồ	24	24	24	100%	100%	0	0%	0%
2	Xã Ân Đức	25	25	25	100%	100%	0	0%	0%
3	Xã Ân Hảo Đông	25	22	22	88,0%	100%	0	0%	0%
4	Xã Ân Hảo Tây	21	21	21	100%	100%	0	0%	0%
5	Xã Ân Hữu	23	23	23	100%	100%	0	0%	0%
6	Xã Ân Mỹ	24	20	20	83,3%	100%	0	0%	0%
7	Xã Ân Nghĩa	25	25	25	100%	100%	0	0%	0%
8	Xã Ân Phong	21	21	21	100%	100%	0	0%	0%

Số TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân dự họp	Tán thành			Không tán thành		
				Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)	Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)	(8)	(9)=(8)/(3)	(10)=(8)/(4)
9	Xã Ân Sơn	15	15	15	100%	100%	0	0%	0%
10	Xã Ân Thạnh	25	25	25	100%	100%	0	0%	0%
11	Xã Ân Tín	26	21	21	80,8%	100%	0	0%	0%
12	Xã Ân Tường Đông	23	20	20	87,0%	100%	0	0%	0%
13	Xã Ân Tường Tây	24	24	24	100%	100%	0	0%	0%
14	Xã Bok Tới	14	11	11	78,6%	100%	0	0%	0%
15	Xã Đak Mang	14	14	14	100%	100%	0	0%	0%
IX	HUYỆN VÂN CANH	129	125	125	96,9%	100%	0	0%	0%
1	Thị trấn Vân Canh	19	17	17	89,5%	100%	0	0%	0%
2	Xã Canh Hiền	16	16	16	100%	100%	0	0%	0%
3	Xã Canh Hiệp	18	18	18	100%	100%	0	0%	0%
4	Xã Canh Hòa	18	17	17	94,4%	100%	0	0%	0%
5	Xã Canh Liên	17	17	17	100%	100%	0	0%	0%
6	Xã Canh Thuận	17	16	16	94,1%	100%	0	0%	0%
7	Xã Canh Vinh	24	24	24	100%	100%	0	0%	0%
XI	HUYỆN VĨNH THẠNH	150	145	145	96,7%	100%	0	0%	0%
1	Thị trấn Vĩnh Thạnh	18	18	18	100%	100%	0	0%	0%
2	Xã Vĩnh Hảo	16	16	16	100%	100%	0	0%	0%
3	Xã Vĩnh Hiệp	19	16	16	84,2%	100%	0	0%	0%
4	Xã Vĩnh Hòa	13	13	13	100%	100%	0	0%	0%

Số TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân dự họp	Tán thành			Không tán thành		
				Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)	Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)	(8)	(9)=(8)/(3)	(10)=(8)/(4)
5	Xã Vĩnh Kim	12	11	11	91,7%	100%	0	0%	0%
6	Xã Vĩnh Quang	21	21	21	100%	100%	0	0%	0%
7	Xã Vĩnh Sơn	18	17	17	94,4%	100%	0	0%	0%
8	Xã Vĩnh Thịnh	20	20	20	100%	100%	0	0%	0%
9	Xã Vĩnh Thuận	13	13	13	100%	100%	0	0%	0%
XI	HUYỆN AN LÃO	173	165	165	95,4%	100%	0	0%	0%
1	Thị trấn An Lão	25	25	25	100%	100%	0	0%	0%
2	Xã An Dũng	14	11	11	78,6%	100%	0	0%	0%
3	Xã An Hòa	25	25	25	100%	100%	0	0%	0%
4	Xã An Hưng	15	14	14	93,3%	100%	0	0%	0%
5	Xã An Nghĩa	13	9	9	69,2%	100%	0	0%	0%
6	Xã An Quang	14	14	14	100%	100%	0	0%	0%
7	Xã An Tân	20	20	20	100%	100%	0	0%	0%
8	Xã An Toàn	15	15	15	100%	100%	0	0%	0%
9	Xã An Trung	17	17	17	100%	100%	0	0%	0%
10	Xã An Vinh	15	15	15	100%	100%	0	0%	0%
	TỔNG CỘNG	3.534	3.352	3.345	94,7%	100%	7	0,2%	0,2%

Phụ lục III
KẾT QUẢ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP HUYỆN THÔNG QUA CHỦ TRƯỞNG
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Số TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân	Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân dự họp	Tán thành			Không tán thành		
				Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)	Số lượng	Tỷ lệ (trên tổng số đại biểu HĐND)	Tỷ lệ (trên số đại biểu HĐND dự họp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)	(8)	(9)=(8)/(3)	(10)=(8)/(4)
1	Thành phố Quy Nhơn	33	30	30	90,9%	100%	0	0%	0%
2	Thị xã An Nhơn	34	34	34	100%	100%	0	0%	0%
3	Thị xã Hoài Nhơn	34	30	30	88,2%	100%	0	0%	0%
4	Huyện Phù Cát	34	32	32	94,1%	100%	0	0%	0%
5	Huyện Phù Mỹ	35	34	34	97,1%	100%	0	0%	0%
6	Huyện Tuy Phước	34	33	33	97,1%	100%	0	0%	0%
7	Huyện Tây Sơn	29	25	25	86,2%	100%	0	0%	0%
8	Huyện Hoài Ân	26	26	26	100%	100%	0	0%	0%
9	Huyện Vân Canh	29	26	26	89,7%	100%	0	0%	0%
10	Huyện Vĩnh Thạnh	26	24	24	92,3%	100%	0	0%	0%
11	Huyện An Lão	26	23	23	88,5%	100%	0	0%	0%
	TỔNG CỘNG	340	317	317	93,2%	100%	0	0%	0%